TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – PHÚ TH2**	**CỘNG H2 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2025/QĐST-DS	*Phú Th2, ngày 25 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA TH CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thoả Th được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2025/TLST - DS ngày 16 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả Th của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả Th giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt (chị Phạm Thị Th) có văn bản đồng ý với toàn bộ các thỏa Th của Nguyên đơn, Bị đơn, những Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt về việc giải quyết vụ án theo Biên bản H2 giải thành ngày 13/11/2025.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Th đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả Th của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Chị Dương Thị H1, sinh năm 1980, CCCD số 017180001813;

Nơi thường trú: Xóm Nam Thái, xã Mường Thàng, tỉnh Phú Th2.

* Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn Phạm Văn H (Anh Phạm Văn H, sinh năm 1974, CCCD số 017074001310, đã chết ngày 06/10/2025 theo Trích lục khai tử số 24/2025/TLKT ngày 06/10/2025 của UBND xã Mường Thàng, tỉnh Phú Th2):

- Chị Dương Thị H1, sinh năm 1980, CCCD số 017180001813;
- Chị Phạm Minh A, sinh năm 2003, CCCD số 017303001257;
- Cháu Phạm Thu Tr, sinh năm 2017; người đại diện theo pháp luật là chị Dương Thị H1, sinh năm 1980 (mẹ đẻ);

Cùng nơi thường trú: Xóm Nam Thái, xã Mường Thàng, tỉnh Phú Th2.

- Chị Phạm Bích Ng, sinh năm 2000, căn cước số 017300008152 ;

Nơi thường trú: Tổ 04, phường H2 Bình, tỉnh Phú Th2 (phường Hữu Nghị, TP H2 Bình, tỉnh H2 Bình cũ).

3. Bị đơn:

- Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1956, CCCD số 017056007101;
- Ông Phạm Văn V, sinh năm 1962, CCCD số 017062001046;

Cùng nơi thường trú: Xóm Nam Thái, xã Mường Thàng, tỉnh Phú Th2.

4. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đinh Thị K1, sinh năm 1952, CCCD số 036152006492;
- Bà Phạm Thị X, sinh năm 1958, CCCD số 0336159008999;
- Bà Phạm Thị H3, sinh năm 1968, CCCD số 017168001447;
- Anh Phạm Văn H2, sinh năm 1979, CCCD số 017079001495 ;
- Anh Vũ Đình K, sinh năm 1974, CCCD số 036074011289;
- Anh Vũ Đức Th1, sinh năm 1980, CCCD số 017080001526;
- Anh Vũ Đức Th2, sinh năm 1983, CCCD số 017083002059;

Cùng nơi thường trú: Xóm Nam Thái, xã Mường Thàng, tỉnh Phú Th2.

- Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1983, CCCD số 017183007983;

Nơi cư trú: xóm Tân Thành, xã Thịnh Minh, tỉnh Phú Th2

II. Sự thoả Th của các đương sự cụ thể như sau:

1. Chị Dương Thị H1 được quyền sử dụng diện tích 1760,5m^2 (bao gồm đất ở nông thôn ONT và đất trồng cây lâu năm CLN) tại thửa đất số 85 tờ bản đồ 116, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 641112 do UBND huyện Cao Phong, tỉnh H2 Bình cấp ngày 15/12/2008, địa chỉ tại xóm Nam Thái, xã Mường Thàng, tỉnh Phú Th2 (xã Nam Phong, huyện Cao Phong, tỉnh H2 Bình cũ).

Tại thửa đất 85 dành lại diện tích 100m^2 đất dùng vào việc thờ cúng (đất ONT) có vị trí tứ cận, tọa độ các điểm mốc tại Bản đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính 236-2025 ngày 14/10/2025 của Chi nhA văn phòng đăng ký đất đai Cao Phong, tỉnh Phú Th2 kí hiệu 85-2 (có bản trích đo kèm theo). Phần đất dùng vào việc thờ cúng không được chuyển nhượng, không được tặng cho, không được chuyển đổi, không được góp vốn, không được thế chấp, không được cho thuê cho mượn. Giao cho ông Phạm Văn V, Phạm Văn Q, chị Dương Thị H1, anh Phạm Văn H2 cùng quản lý phần đất dùng vào việc thờ cúng.

2. Chị Dương Thị H1 được quyền sử dụng diện tích 466,8m^2 đất trồng cây lâu năm khác HNK tại thửa đất số 49 tờ bản đồ 116, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 641104 do UBND huyện Cao Phong, tỉnh H2 Bình cấp ngày 15/12/2008, địa chỉ tại xóm Nam Thái, xã Mường Thàng, tỉnh Phú Th2 (xã Nam Phong, huyện Cao Phong, tỉnh H2 Bình cũ).

3. Về án phí, chi phí tố tụng:

- Về án phí: Chị H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 7.216.050 đồng *(Bảy triệu hai trăm mười sáu nghìn không trăm năm mươi đồng)*. Chị H1 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002314 ngày 16/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Th2 được đối trừ và phải nộp tiếp 6.916.050 đồng *(Sáu triệu chín trăm mười sáu nghìn không trăm năm mươi đồng)*.

- Về chi phí tố tụng: Chị H1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng xem xét thẩm định đo đạc tại chỗ, đã nộp xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Th2;
- VKSND tỉnh Phú Th2;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Th2;
- VKSND khu vực 12 – Phú Th2;
- Phòng THADS khu vực 12;
- UBND xã Mường Thàng, tỉnh Phú Th2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thùy Linh